



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001060348	Nguyễn Hoàng	Anh	26/09/2004	KA10A	02	27	4,5	1	Trang	le'
2	000002	1001020051	Nguyễn Việt	Anh	14/04/2003	KD10E	02	26	0,5	1	Trang	chấn
3	000003	1101021059	Phương Thùy	Trang	30/07/2005	KD11A	02	25	7,5	1	Trang	HP ✓ le'
4	000004	1101020002	Bùi Quế	Anh	14/08/2005	KD11B	02	24	5,8	1	Anh	le' ✓ chấn
5	000005	1001020069	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	KD11B	02	23	5,8	1	Bích	HP ✓ le'
6	000006	1101020324	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	22/11/2005	KD11D	02	22	8,0	01	Vinh	HP ✓ chấn
7	000007	1001021433	Đình Thành	Đạt	17/03/2004	KD11E	02	21	6,0	01	Đạt	HP ✓ le'
8	000008	1101020129	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	KD11E	02	20	4,5	01	Khánh	HP ✓ chấn
9	000009	1101020258	Bùi Phương	Thanh	26/06/2005	KD11G	02	19	6,3	01	Thanh	HP ✓ le'
10	000010	1101071130	Bùi Ngọc Quang	Minh	10/11/2005	KL11A	02	18	6,8	1	Minh	chấn
11	000011	1001010813	Nguyễn Hà	Linh	24/08/2004	NH10A	02	17	5,8	1	Linh	le'
12	000012	1001010842	Ngô Thế	Phát	17/11/2004	NH10A	02	16	7,0	1	Phát	chấn
13	000013	0810121052	Đàm Vi	Nhật	01/10/2001	NH8A	02	15	8,3	1	Nhật	HP ✓
14	000014	0901010351	Ngô Thị Thu	Hiền	30/01/2003	NH9A	02					Vấn
15	000015	1001030547	Đào Anh	Hào	15/01/2003	QM10A	02	14	7,3	1	Hào	le'
16	000016	1101031150	Nguyễn Tài Tuấn	Anh	05/11/2005	QM11A	02					HP,ĐK
17	000017	1101030484	Phạm Tuấn	Anh	14/07/2005	QM11A	02					HP,ĐK
18	000018	1001030504	Hà Văn	Chung	30/06/2003	QT10B	02					ĐK
19	000019	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	02	13	5,8		Quỳnh	le'
20	000020	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	02					ĐK
21	000021	1001010753	Nguyễn Tuấn	Anh	30/10/2004	TC10A	02	12	8,3	1	Anh	le'
22	000022	1001011760	Phan Hạnh	Chi	13/09/2003	TC10A	02	11	6,8	1	Chi	chấn
23	000023	1001010797	Lê Anh	Khánh	03/09/2004	TC10A	02	10	6,3	1	Khánh	le'
24	000024	1001010834	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	15/09/2004	TC10A	02	9	7,0	1	Ngô	chấn
25	000025	1001010817	Mã Đức	Long	13/12/2004	TC10B	02	8	8,3	1	Chung	le'
26	000026	1101010835	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/01/2005	TC11A	02	7	8,0	1	Huyền	chấn
27	000027	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	TC11A	02	6	3,5	1	Nam	le'
28	000028	1101030396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	02	5	7,3	1	Hằng	chấn
29	000029	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	02	4	7,5	1	le'	le'
30	000030	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	02	3	7,5	1	Linh	chấn
31	000031	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	02	2	8,3	1	Linh	le'
32	000032	1101080410	Lạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	02	1	8,8	1	Lý	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 27

Tổng số tờ giấy thi: 27

Tổng số biên bản: 0

Ngày 06 tháng 09 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Bùi Tiến Thi

Đào Thị Phương